

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025

Về việc: "Tranh chấp ly hôn"

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Hội thẩm nhân dân:

**Ông Trần Văn Lành**

**Ông Nguyễn Văn Hoàng**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huỳnh – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Mộng T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: ông Võ Văn K, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do, không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Lê Thị Mộng T và ông Võ Văn K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết và có sự tìm hiểu nhau trước. Bà T và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển 01/2007 ngày 27/08/2007. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà T và ông K có cuộc sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian

thì bắt đầu bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông K và bà T thường xuyên cãi vã. Hiện nay, giữa bà T và ông K đã sống ly thân với nhau hơn sáu tháng, bà T xét thấy cuộc sống nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Lê Thị Mộng T đề nghị Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Võ Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà Lê Thị Mộng T1 và ông Võ Văn K có 02 (hai) con chung là cháu Võ Quốc H, sinh ngày: 06/10/2007 và cháu Võ Quốc T2, sinh ngày: 13/5/2013. Khi ly hôn, bà Lê Thị Mộng T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Bà Lê Thị Mộng T đề nghị Toà án buộc ông Võ văn K phải trợ cấp hàng tháng cho 02 (hai) con chung với mức cấp dưỡng đối với mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: bà Lê Thị Mộng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn ông Võ Văn K:* ông K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của ông K.

Tại phiên toà:

Bà Lê Thị Mộng T trình bày, trước đây bà có đề nghị Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An giải quyết buộc ông Võ Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho 02 (hai) con chung với mức cấp dưỡng đối với mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên toà bà Lê Thị Mộng T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không tiếp tục yêu cầu ông Võ Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Võ Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa: tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Mộng T đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Võ văn K phải cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung với mức cấp

dưỡng đối với mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên toà, bà T có thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu, không tiếp tục yêu cầu ông Võ Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Lê Thị Mộng T và ông Võ Văn K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/08/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển số I/2007 nên quan hệ hôn nhân của bà Lê Thị Mộng T và ông Võ Văn K là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày thời gian sau khi kết hôn, giữa bà T và ông K có cuộc sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì bắt đầu bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông K và bà T thường xuyên cãi vã. Hiện nay, giữa bà T và ông K đã sống ly thân với nhau hơn sáu tháng, bà T xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong suốt thời gian sống ly thân bà T và ông K có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay bà Lê Thị Mộng T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn K.

Ông Võ Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đến lần thứ hai và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông K đã mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Hiện nay, bà T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với ông K. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông K đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà Lê Thị Mộng T và ông Võ Văn K có 02 (hai) con chung là cháu Võ Quốc H, sinh ngày: 06/10/2007 và cháu Võ Quốc T2, sinh ngày: 13/5/2013. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Mộng T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Võ Quốc H, sinh ngày: 06/10/2007 và cháu Võ Quốc T2, sinh ngày: 13/5/2013. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai cháu Võ Quốc T2 và cháu Võ Quốc H đều có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T về việc giao con chung là cháu cháu Võ Quốc T2 và cháu Võ Quốc H cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: bà Lê Thị Mộng T đã thay đổi yêu cầu đối với vấn đề cấp dưỡng, hiện nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Ông Võ Văn K được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: bà Lê Thị Mộng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: bà Lê Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng T:**

1.1. Về hôn nhân: bà Lê Thị Mộng T được ly hôn với ông Võ Văn K.

1.2. Về con chung:

Bà Lê Thị Mộng T3 được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung chưa thành niên là Võ Quốc H, sinh ngày: 06/10/2007 và Võ Quốc T2, sinh ngày: 13/5/2013.

Sau khi ly hôn, ông Võ Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Lê Thị Mộng T, ông Võ Văn K, người thân thích của cháu Võ Quốc H, cháu Võ Quốc T2 hoặc Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

**2. Về án phí:** bà Lê Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí bà Lê Thị Mộng T đã nộp theo biên lai thu số 0003231 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**